TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 204/2019/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2019/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa :

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1993. Nơi cư trú: 14 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Võ Văn Hồng P, sinh năm 1991. Nơi cư trú: 14 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Mỹ L và anh Võ Văn Hồng P

2. Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị L và anh P công nhận vợ chồng có 01 con chung đăng ký khai sinh tên là Võ Văn Nhật T, sinh ngày 29/9/2012, hiện đang ở với anh P. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho anh P tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo qui định của pháp luật.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con**:** Chị L, anh P thỏa thuận chị L không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung: Chị L, anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Chị L và anh P xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

2.5 Về án phí :

- Án phí ly hôn: Là 150.000đồng, chị Trần Thị Mỹ L và anh Võ Văn Hồng P mỗi người phải chịu 75.000đồng. Nhưng chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho anh P tổng cộng là 150.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đồng. Chị L được hoàn trả lại 150.000đồng tại biên lai thu số: AA/2013/ 007756 ngày 28/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế (Tòa án nhận biên lai thu tiền tạm ứng án phí vào ngày 06/3/2019, nên ngày thụ lý vụ án là ngày 06/3/2019).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự,được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
-VKSNDTP Huế
- UBND phường Thủy Xuân- TPHuế.
-Lưu.

Thẩm phán

Lê Thị Phương Dung